UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/TTr-UBND	*Sơn Hà, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phân bổ kế hoạch đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà

(Trình kỳ họp thứ 4, HĐND xã Sơn Hà khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh);

Căn cứ Công văn số 863-CV/ĐU ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thống nhất chủ trương thực hiện một số nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã;

UBND xã Sơn Hà kính trình Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

I. Sự cần thiết

Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật ngân sách nhà nước và để việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh[1] thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

[1] Tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch vốn năm 2026

a) Cơ sở xây dựng phương án phân bổ vốn

- Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo đó vốn đầu tư công và chi thường xuyên năm 2026 được tỉnh giao cho xã Sơn Hà để thực hiện Chương trình là 5.671 triệu đồng *(gồm: Chi đầu tư phát triển 4.297 triệu đồng và chi thường xuyên là 1.3747 triệu đồng)*.

- Cơ sở phân bổ vốn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- Về tỷ lệ đối ứng của Chương trình được quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ thì tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương so với ngân sách trung ương hỗ trợ là 151% *(đối ứng cả Chương trình)*, tuân thủ theo đúng tỷ lệ đối ứng quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định này. Theo đó, việc xác định tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Điều 9, Điều 10 Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Về danh mục dự án

Trên cơ sở quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn và quy định về giao kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm[2], theo đó việc lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương được phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc chi tiết theo ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và thực hiện theo quy định phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh[3]; Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn ngân sách nhà nước đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch vốn. Trên cơ sở tổng số vốn được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân xã phân khai chi tiết nội dung cụ thể của nội dung thành phần, trong đó cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Danh mục chi tiết nội dung cụ thể của các nội dung thành phần[4] đảm bảo về mục tiêu là xây dựng cơ sở hạ tầng có tính liên kết và phát huy lợi thế vùng. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an

---

[2] Chi tiết quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ có quy định: *"....Uỷ ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc chi tiết theo ngân sách trung ương, ngân sách địa phương,...".*

[3] Nghị quyết số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước *(bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh)* và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030.

[4] Quy định của Chương trình bao gồm 15 nội dung thành phần theo Quyết định số 417/ QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình.

sinh xã hội. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhất là vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác.

- Ưu tiên, khuyến khích thực hiện các dự án đầu tư đặc thù, quy mô nhỏ, có sự tham gia của cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được quy định tại Điều 13 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ. Đảm bảo tính công khai, minh bạch; bảo đảm có sự tham gia của người dân trên địa bàn các xã khu vực I, II, III thụ hưởng của Chương trình.

III. Phương án phân bổ

Căn cứ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được tỉnh giao năm 2026 và trên cơ sở thực hiện quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 của Chương trình[5] thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, cơ cấu phân bổ vốn đầu tư phát triển và chi thường xuyên cụ thể như sau:

1. Về Kế hoạch đầu tư công năm 2026

Tỉnh giao cho xã Sơn Hà tại Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11/9/2026[6] là 4.297 triệu đồng, gồm: Ngân sách trung ương 3.397 triệu đồng, ngân sách cấp tỉnh đối ứng 529 triệu đồng *(63% ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình)*, ngân sách cấp xã đối ứng 371 triệu đồng *(37% ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình)*.

UBND xã trình HĐND xã thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà *(gọi tắt là Chương trình)* là **4.297 triệu đồng** *(gồm: Ngân sách trung ương là 3.397 triệu đồng, ngân sách cấp tỉnh là 529 triệu đồng, ngân sách xã 371 triệu đồng)* để thực hiện 03 dự án và chuẩn bị đầu tư 06 dự án thuộc 02 hợp phần; trong đó hợp phần thứ nhất: các nội dung chung thực hiện trên địa bàn thực hiện đầu tư 02 dự án, chuẩn bị đầu tư 05 dự án; hợp phần thứ hai: các nội dung đặc thù phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện đầu tư 01 dự án, chuẩn bị đầu tư 01 dự án. Cụ thể:

(1) Đối với nguồn ngân sách trung ương:

Giao chi tiết 3.397 triệu đồng ngân sách trung ương đã được tỉnh giao tại Quyết

---

[5] Theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 9, Điều 10 Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

[6] Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

định số 805/QĐ-UBND để thực hiện đầu tư 03 dự án và chuẩn bị đầu tư 05 dự án thuộc 02 hợp phần.

(2) Đối với nguồn ngân sách tỉnh:

Giao chi tiết phần vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh 529 triệu đồng đã được tỉnh giao tại Quyết định số 805/QĐ-UBND để bố trí lồng ghép theo tỷ lệ đối ứng để thực hiện đầu tư 03 dự án.

(3) Đối với nguồn ngân sách xã:

Phần vốn ngân sách cấp xã phải bố trí đối ứng tối thiểu 371 triệu đồng để bố trí lồng ghép theo tỷ lệ đối ứng để thực hiện đầu tư 03 dự án và chuẩn bị đầu tư 01 dự án.

Hiện nay, xã chưa xác định được nguồn để trình HĐND xã phân bổ do vốn tỉnh phân cấp năm 2026 đã phân bổ thực hiện từ đầu năm. Nếu trong năm 2026, xã không cân đối được nguồn để bố trí thì ưu tiên sử dụng vốn phân cấp được tỉnh giao năm 2027 để bố trí phần vốn đối ứng.

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Về phân bổ vốn chi thường xuyên

Tổng kế hoạch vốn được phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục số 2.1 là 1.374 triệu đồng, gồm 1.081 triệu đồng vốn ngân sách trung ương, 235 triệu đồng vốn ngân sách tỉnh, 58 triệu đồng vốn ngân sách xã.[7]

Phân bổ theo đúng Phụ lục 2.1 Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, hiện nay ngân sách xã chưa thể bố trí. Trước mắt, phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh để thực hiện, việc phân bổ ngân sách xã sẽ được đề nghị bố trí và phân bổ tương ứng cho dự án khi bố trí được vốn đối ứng.

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định *(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban KTXH HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

[7] Công văn số 169/VHXH ngày 21/9/2026 (Phụ lục 5) và đề xuất của Phòng Kinh tế xã

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ

(Kèm theo Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026				Ghi chú
						Tổng kế hoạch vốn	Trong đó:			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG (A+B)				**30.000**	**4.297**	**3.397**	**529**	**371**	
A	**GIAO CHI TIẾT THỰC HIỆN (I+II)**				**20.000**	**3.926**	**3.397**	**529**	**0**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**				**12.200**	**2.230**	**1.950**	**280**	**0**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**				**12.200**	**2.230**	**1.950**	**280**	**0**	
1.1	Nội dung 01:Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				12.200	2.130	1.850	280	0	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Nâng cấp , sửa chữa đương Mang Nà, nước Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	2027	2.500	100	100			
(2)	Đường BTXM tại các thôn Làng Dầu, Nước Rạc	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Dầu, Nước Rạc xã Sơn Hà	2028	4.000	100	100			
(3)	Đường BTXM tại các thôn Gò Răng, Làng Vố	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Gò Răng, Làng Vố xã Sơn Hà	2029	3.700	100	100			
*	*Vốn thực hiện đầu tư*					0				
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Bỏ, xã Sơn Hà	2026	650	590	500	90		
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Klanh, thôn Làng Vố	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Vố, xã Sơn Hà	2026	1.350	1.240	1.050	190		
1.2	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo					100	100	0	0	
*	Vốn chuẩn bị đầu tư					0				
(1)	Nâng cấp sửa chữa chợ Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	100	100			
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**				**7.800**	**1.696**	**1.447**	**249**	**0**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**				**7.800**	**1.696**	**1.447**	**249**	**0**	
1.1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên				7.800	1.696	1.447	249	0	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Trường Tiểu học và THCS Sơn Thượng; hạng mục xây mới khối hiệu bộ	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Gò Răng, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	103	103			
*	*Vốn thực hiện đầu tư*									
(1)	Cải tạo sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026	1.800	1.593	1.344	249		
B	**PHẦN BỔ ĐỢT SAU**				**10.000**	**371**			**371**	
1	Ngân sách xã đối ứng				10.000	371			371	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**				**10.000**	**371**	**0**	**0**	**371**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**				**10.000**	**371**	**0**	**0**	**371**	
1.1	Nội dung 01:Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				10.000	270	0	0	270	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Tuyến đường QL24B - Hồ Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	2029	10.000	100			100	
*	*Vốn thực hiện đầu tư*					0				
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Bỏ, xã Sơn Hà	2026		60			60	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026				Ghi chú
						Tổng kế hoạch vốn	Trong đó:			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Khánh, thôn Làng Vồ	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Vồ, xã Sơn Hà	2026		110			110	
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**					**101**	**0**	**0**	**101**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**					**101**	**0**	**0**	**101**	-
1.1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên					101	0	0	101	
*	*Vốn thực hiện đầu tư*									
(1)	Cải tạo sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026		101			101	

PHỤ LỤC 02

PHÂN BỔ CHI TIẾT KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 -2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
	KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN		**1.374.000.000**	**1.081.000.000**	**235.000.000**	**58.000.000**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**		**1.294.000.000**	**1.018.000.000**	**222.000.000**	**54.000.000**	
1	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)**		**270.000.000**	**212.000.000**	**46.000.000**	**12.000.000**	
1.1	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP	Phòng Kinh tế xã Sơn Hà	270.000.000	212.000.000	46.000.000	12.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1.2	Nội dung 06: Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng vùng, miền; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững những xã có điều kiện phát triển du lịch		-				
2	**Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững (gồm 05 nội dung cụ thể)**		**55.000.000**	**44.000.000**	**9.000.000**	**2.000.000**	
2.1	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	Phòng Văn hóa - xã hội xã Sơn Hà	55.000.000	44.000.000	9.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
2.2	Nội dung 02: Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo		-	-	-	-	
3	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 05 nội dung cụ thể)**		**200.000.000**	**158.000.000**	**34.000.000**	**8.000.000**	
3.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	20.000.000	16.000.000	3.000.000	1.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
3.2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030"	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	30.000.000	24.000.000	5.000.000	1.000.000	
3.3	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	50.000.000	39.000.000	9.000.000	2.000.000	
3.4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035"	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	100.000.000	79.000.000	17.000.000	4.000.000	
4	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 02 nội dung cụ thể)**		**719.000.000**	**565.000.000**	**125.000.000**	**29.000.000**	
4.1	Nội dung 01: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững	Ban Chỉ huy Quân sự xã Sơn Hà	50.000.000	39.000.000	9.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
4.2	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	Văn phòng HĐND và UBND xã	669.000.000	526.000.000	116.000.000	27.000.000	Công an xã Sơn Hà thực hiện
5	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung cụ thể)**		**50.000.000**	**39.000.000**	**8.000.000**	**3.000.000**	
5.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	Phòng Kinh tế xã Sơn Hà	**50.000.000**	**39.000.000**	**8.000.000**	**3.000.000**	
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**		**80.000.000**	**63.000.000**	**13.000.000**	**4.000.000**	
1	**Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 04 nội dung cụ thể)**		**80.000.000**	**63.000.000**	**13.000.000**	**4.000.000**	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1.1	Nội dung 01: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN	Phòng Văn hóa - xã hội xã Sơn Hà	80.000.000	63.000.000	13.000.000	4.000.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Sơn Hà, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh);

Xét Tờ trình số 88 /TTr-UBND ngày 06/10/2026 của UBND xã Sơn Hà về việc đề nghị phân bổ kế hoạch đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Hà là 5.671 triệu đồng, gồm:

1. Vốn ngân sách trung ương là 4.478 triệu đồng. Trong đó:

a) Vốn đầu tư phát triển là 3.397 triệu đồng;

b) Kinh phí thường xuyên là 1.081 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách tỉnh đối ứng là 764 triệu đồng. Trong đó:

a) Vốn đầu tư phát triển là 529 triệu đồng;

b) Kinh phí thường xuyên là 235 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách xã đối ứng là 429 triệu đồng. Trong đó:

a) Vốn đầu tư phát triển là 371 triệu đồng;

b) Kinh phí thường xuyên là 58 triệu đồng.

Trong đó:

1. Phân bổ đợt này là 5.242 triệu đồng (gồm: Ngân sách trung ương 4.478 triệu đồng, ngân sách tỉnh 764 triệu đồng).

2. Phân bổ đợt sau là 429 triệu đồng (ngân sách xã).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ……/…../2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã, các hội đặc thù;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026				Ghi chú
						Tổng kế hoạch vốn	Trong đó:			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG (A+B)				**30.000**	**4.297**	**3.397**	**529**	**371**	
A	**GIAO CHI TIẾT THỰC HIỆN (I+II)**				**20.000**	**3.926**	**3.397**	**529**	**0**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**				**12.200**	**2.230**	**1.950**	**280**	**0**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**				**12.200**	**2.230**	**1.950**	**280**	**0**	
1.1	Nội dung 01:Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				12.200	2.130	1.850	280	0	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Nâng cấp , sửa chữa đường Mang Nà, nước Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	2027	2.500	100	100			
(2)	Đường BTXM tại các thôn Làng Dầu, Nước Rạc	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Dầu, Nước Rạc xã Sơn Hà	2028	4.000	100	100			
(3)	Đường BTXM tại các thôn Gò Răng, Làng Vố	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Gò Răng, Làng Vố xã Sơn Hà	2029	3.700	100	100			
*	*Vốn thực hiện đầu tư*					0				
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	2026	650	590	500	90		
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Klanh, thôn Làng Vố	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Vố, xã Sơn Hà	2026	1.350	1.240	1.050	190		
1.2	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử, khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo					100	100	0	0	
*	Vốn chuẩn bị đầu tư					0				
(1)	Nâng cấp sửa chữa chợ Dì Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	100	100			
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**				**7.800**	**1.696**	**1.447**	**249**	**0**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**				**7.800**	**1.696**	**1.447**	**249**	**0**	
1.1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên				7.800	1.696	1.447	249	0	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Trường Tiểu học và THCS Sơn Thượng; hạng mục xây mới khối hiệu bộ	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Gò Răng, xã Sơn Hà	2027-2028	6.000	103	103			
*	*Vốn thực hiện đầu tư*									
(1)	Cải tạo sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026	1.800	1.593	1.344	249		
B	**PHẦN BỔ ĐỢT SAU**				**10.000**	**371**			**371**	
1	Ngân sách xã đối ứng				10.000	371			371	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**				**10.000**	**371**	**0**	**0**	**371**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**				**10.000**	**371**	**0**	**0**	**371**	
1.1	Nội dung 01:Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				10.000	270	0	0	270	
*	*Vốn chuẩn bị đầu tư*									
(1)	Tuyến đường QL24B - Hồ Dì Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	2029	10.000	100			100	
*	*Vốn thực hiện đầu tư*					0				
(1)	Đường từ nhà ông Ka Xi đi Nước Lon	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	2026		60			60	
(2)	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Klanh, thôn Làng Vố	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Làng Vố, xã Sơn Hà	2026		110			110	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026				Ghi chú
						Tổng kế hoạch vốn	Trong đó:			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp xã	
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**					**101**	**0**	**0**	**101**	
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 07 nội dung cụ thể)**					**101**	**0**	**0**	**101**	-
1.1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên					101	0	0	101	
*	*Vốn thực hiện đầu tư*									
(1)	Cải tạo sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hà	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	2026		101			101	

PHỤ LỤC 02

PHÂN BỔ CHI TIẾT KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 -2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Sơn Hà)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
	KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN		**1.374.000.000**	**1.081.000.000**	**235.000.000**	**58.000.000**	
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN**		**1.294.000.000**	**1.018.000.000**	**222.000.000**	**54.000.000**	
1	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)**		**270.000.000**	**212.000.000**	**46.000.000**	**12.000.000**	
1.1	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP	Phòng Kinh tế xã Sơn Hà	270.000.000	212.000.000	46.000.000	12.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1.2	Nội dung 06: Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng vùng, miền; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững những xã có điều kiện phát triển du lịch		-				
2	**Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững (gồm 05 nội dung cụ thể)**		**55.000.000**	**44.000.000**	**9.000.000**	**2.000.000**	
2.1	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	Phòng Văn hóa - xã hội xã Sơn Hà	55.000.000	44.000.000	9.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
2.2	Nội dung 02: Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo		-	-	-	-	
3	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 05 nội dung cụ thể)**		**200.000.000**	**158.000.000**	**34.000.000**	**8.000.000**	
3.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	20.000.000	16.000.000	3.000.000	1.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
3.2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030"	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	30.000.000	24.000.000	5.000.000	1.000.000	
3.3	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	50.000.000	39.000.000	9.000.000	2.000.000	
3.4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035"	Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà	100.000.000	79.000.000	17.000.000	4.000.000	
4	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 02 nội dung cụ thể)**		**719.000.000**	**565.000.000**	**125.000.000**	**29.000.000**	
4.1	Nội dung 01: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững	Ban Chỉ huy Quân sự xã Sơn Hà	50.000.000	39.000.000	9.000.000	2.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
4.2	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	Văn phòng HĐND và UBND xã	669.000.000	526.000.000	116.000.000	27.000.000	Công an xã Sơn Hà thực hiện
5	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung cụ thể)**		**50.000.000**	**39.000.000**	**8.000.000**	**3.000.000**	
5.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	Phòng Kinh tế xã Sơn Hà	**50.000.000**	**39.000.000**	**8.000.000**	**3.000.000**	
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**		**80.000.000**	**63.000.000**	**13.000.000**	**4.000.000**	
1	**Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 04 nội dung cụ thể)**		**80.000.000**	**63.000.000**	**13.000.000**	**4.000.000**	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Ghi chú
				Vốn ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
1.1	Nội dung 01: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN	Phòng Văn hóa - xã hội xã Sơn Hà	80.000.000	63.000.000	13.000.000	4.000.000	